

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,667.98 +0.79%	261.22 -0.73%	118.93 +0.20%	46,448.27 +0.44%	48,625.88 -2.40%	23,239.18 +0.64%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tiếp diễn xu hướng”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/11, VN-Index tăng +13.05 điểm (+0.79%) lên mức 1667.98 điểm với 123 mã tăng, 186 mã giảm và 54 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 17,363 tỷ đồng, tương ứng giảm -13.58% so với phiên trước.

Thị trường tiếp tục đón nhận phiên giao dịch tích cực khi lực cầu đẩy mạnh vào nhóm ngành vốn hóa lớn - Bất động sản (+2.78%) với cổ phiếu VRE (+6.99%) tăng trần cùng VHM (+3.42%) và VIC (+4.27%) đều tăng mạnh trong khi Dịch vụ tài chính (+0.38%) tăng nhẹ và Ngân hàng (-0.21%) không giảm quá mạnh. Ở chiều hướng khác, các nhóm ngành vốn hóa vừa và nhỏ có điểm nhấn với Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+1.76%) và Hàng tiêu dùng cơ bản (+1.15%) với 2 cổ phiếu trụ của các ngành là VIC (+5.24%) và VNM (+5.18%) cùng tăng điểm đáng kể. Các cổ phiếu đáng chú ý: VRE (+6.99%), VIC (+4.27%), VIC (+5.24%), VNM (+5.18%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.79%), HNX-Index (-0.73%), UPCOM-Index (+0.20%), VN30 (+0.87%), VNMIID (-0.36%), VNSML (-0.52%), VNDIAMOND (-0.26%), VNFINLEAD (-0.23%), VNCOND (-0.58%), VNCONS (+1.62%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+8.47 điểm), VHM (+3.13 điểm), VNM (+1.45 điểm). Ngược lại, STB (-0.55 điểm), HPG (-0.52 điểm), GAS (-0.49 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -1152.89 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VRE (-288.22 tỷ), VHM (-150.97 tỷ), VIC (-119.95 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: FPT (+157.12 tỷ), VNM (+147.44 tỷ), VPB (+64.03 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index xuất hiện nhịp hồi không đồng thuận khi giá tăng hơn 13 điểm nhưng khối lượng giảm 21.5% so với phiên trước đó. Hiện tại, xu hướng của chỉ số đang đi ngang trong vùng hộp 1603 – 1709 điểm và gặp kháng cự ngắn tại MA10 tuần đường MA50 ngày, đây cũng là vùng tập trung lực bán lớn, do đó thị trường duy trì trạng thái đi ngang tiếp diễn tạo mô hình.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, MA10 ngày đã cắt lên MA20 ngày, đường giá vận động trong biên giá đi ngang tuy nhiên lực mua hàng hái chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn như VIC, VHM, VNM trong khi thị trường chung nghiêng về phe bán. Giai đoạn này, nhóm Bất động sản đóng vai trò cân bằng điểm số, do đó dòng tiền luân chuyển chậm lại. Các nhịp hồi phục nhỏ trên biểu đồ H1 đang tiếp diễn.

Hiện tại, các tín hiệu suy yếu chưa rõ ràng, thị trường đang vận động trong vùng có khối lượng bán lớn, do đó sẽ kéo điểm số VN-Index ở trạng thái đi ngang, chỉ số có khả năng hình thành cấu trúc đi ngang cự ngắn tại MA10 tuần đường MA50 ngày, đây cũng là vùng tập trung lực bán lớn, do đó thị trường duy trì trạng thái đi ngang tiếp diễn tạo mô hình.

Xu hướng trung hạn: Xét về xu hướng chung, thị trường vẫn đang trong nhịp điều chỉnh trung hạn, nhịp hồi phục ở các biểu đồ nhỏ kéo điểm số VN-Index tăng nhưng không bền vững do giá và khối lượng không đồng thuận. Do đó, thị trường sẽ tiếp tục đi ngang kèm thanh khoản thấp quanh mốc Fibo 38.2%, xa hơn có thể chỉnh phục Fibo 50% tại 1686 điểm.

Các phiên hồi phục và giảm điểm sẽ diễn ra xen kẽ trong giai đoạn này. Do đó các vị thế lướt sóng nên theo dõi hành động giá trên các biểu đồ nhỏ. Dòng tiền thông minh tham gia có chọn lọc, chỉ có một số các cổ phiếu tiêu biểu có diễn biến tích cực.

Trong trường hợp quay lại xu hướng điều chỉnh, biên độ điều chỉnh của giá có thể di chuyển về hỗ trợ gần nhất 1486 – 1540 khi xác nhận thủng qua 1600 điểm.

Kết luận: VN-Index đang giao dịch thận trọng dưới MA50 ngày đi kèm thanh khoản duy trì thấp. Cấu trúc đi ngang vẫn sẽ tiếp diễn trên biểu đồ ngày, các nhóm ngành có độ phân hóa cao khi có một số nhóm ngành diễn biến ngược chiều. Nhà đầu tư lướt sóng cần sát hành động giá tại các khung biểu đồ nhỏ. Về xu hướng trung hạn thị trường vẫn đang ở trong xu hướng giảm. Các nhịp lướt sóng phù hợp với nhà đầu tư ưa mạo hiểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 1976 - 2084
Kháng cự 1: 1740 - 1780
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1486 - 1530
Hỗ trợ 3: 1300 - 1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Cấu trúc đi ngang tiếp diễn trên biểu đồ ngày của VN-Index sẽ tiếp tục diễn ra nhưng dư địa hồi phục không còn nhiều. Dòng tiền hiện tại tham gia thận trọng và có chọn lọc giữa các cổ phiếu trong ngành, trong khi đó hiện tại thị trường có rất ít cổ phiếu đem lại hiệu suất đầu tư cao. Nhà đầu tư lướt sóng thận trọng quan sát hành động giá tại các biểu đồ nhỏ để giao dịch chính xác hơn. Hiện tại mốc kháng cự gần nhất của VN-Index tại mức Fibo 50% tương đương 1686 điểm, xa hơn tại 1709 điểm.

Nhà đầu tư có thể lựa chọn giao dịch ngắn hạn với tiêu chí quản trị tk và hạ khung giao dịch 1 - 2 cấp độ, cho giao dịch ngắn hạn xu hướng

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (21/11/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Bộ Hiệu quả Chính phủ của ông Trump “không còn tồn tại” sau 6 tháng hoạt động
- Bộ trưởng Tài chính Mỹ: Không có nguy cơ suy thoái năm 2026
- Dòng vốn quốc tế ò ạt chảy vào trái phiếu Nhật Bản khi lợi suất chạm đỉnh 25 năm

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Giấy phép xây dựng có thể được cấp online
- Doanh nghiệp kỳ vọng động lực mới để công nghiệp hỗ trợ cất cánh
- Bảng giá đất mới của Hà Nội: Một số ít khu vực tăng 20%

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 25/11/2025: MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
- 26/11/2025: Công bố số điều chỉnh GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	24/11/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,667.98	0.79%	1.99%	-5.29%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,388.39	-13.58%	-16.62%	-66.88%
HNX	261.22	-0.73%	-2.39%	-5.12%
HNX GTGD (Tỷ VND)	905.79	-48.08%	-50.33%	-74.39%
Upcom	118.93	0.20%	-0.97%	5.11%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	509.41	-27.77%	-36.83%	-37.62%
P/E VNindex (x)	14.56	0.90%	2.32%	-9.40%
P/B VNindex (x)	2.01	1.01%	2.55%	-8.22%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VRE 6.99%	STB -2.53%	VJC 16.10%	BVH -3.80%	VJC 34.30%	VRE -19.42%
2	VJC 5.24%	BVH -1.66%	VIC 13.51%	TCB -3.28%	VIC 13.03%	VHM -19.13%
3	VNM 5.18%	GAS -1.45%	VHM 9.37%	GAS -2.87%	FPT 8.44%	STB -17.49%
4	VIC 4.27%	SAB -1.18%	VRE 7.32%	LPB -2.71%	BVH 4.27%	TCB -16.79%
5	VHM 3.42%	HPG -1.09%	VPB 4.32%	MWG -2.58%	VNM 3.87%	SSI -16.10%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTD 3.14%	STG -5.20%	NVL 11.66%	SVC -12.68%	PVD 23.80%	GEX -26.02%
2	KHG 2.65%	SAM -3.81%	DGW 9.89%	SAM -8.39%	SVC 18.75%	VCI -20.47%
3	NVL 2.60%	SCR -2.97%	APH 7.54%	STG -6.29%	MSH 16.47%	VSC -19.96%
4	MSH 1.26%	CII -2.47%	ANV 5.63%	BMP -4.81%	BMP 14.97%	CTS -19.91%
5	HAG 1.12%	DGW -2.23%	KBC 4.02%	PAN -4.52%	LGC 11.26%	VND -19.49%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CLW 6.98%	VDP -6.33%	HII 43.27%	TNC -9.03%	HII 60.22%	VIX -39.77%
2	ABS 6.90%	CCI -6.23%	TMT 19.23%	BBC -8.75%	LGL 28.94%	HDC -22.27%
3	LGL 6.88%	TNC -5.69%	ABS 15.59%	VIX -8.72%	C32 26.52%	TDP -19.91%
4	OGC 6.77%	ICT -5.09%	LGL 15.43%	ABR -8.70%	TMT 24.00%	HHS -19.72%
5	SBV 6.41%	VMD -4.81%	OGC 12.11%	DTL -8.33%	HAP 22.08%	VNE -19.53%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	24/11/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	23,239.18	0.64%	-2.67%	-4.12%	
Dow Jones	46,448.27	0.44%	-1.48%	0.38%	
FTSE 100	9,534.91	-0.05%	-1.69%	0.87%	
Nikkei 225	48,625.88	-2.40%	-5.18%	0.09%	
S&P 500	6,705.12	1.55%	-0.43%	0.92%	
Tỷ giá					
USD/VND	26,353.00	0.00%	0.01%	0.04%	
USD/JPY	156.39	-0.69%	1.18%	2.70%	
GBP/USD	1.31	0.00%	-0.76%	-1.50%	
EUR/USD	1.15	0.00%	-0.86%	-0.86%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	62.27	-0.46%	-3.29%	-0.19%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	4.67	-1.48%	2.19%	54.13%
Than	USD/T	111.15	0.23%	0.50%	7.08%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	51.38	2.74%	1.66%	-0.06%
Vàng	USD/t.oz	4,135.74	1.82%	1.28%	-0.18%
Thép	CNY/T	3,091.00	1.01%	1.34%	1.85%
Gỗ	USD/1000 board feet	539.00	0.09%	-3.84%	-12.92%
Quặng sắt	USD/T	104.26	0.02%	0.20%	-2.13%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	912.00	-0.11%	6.67%	12.18%
Đồng	USD/Lbs	4.99	-0.40%	-0.99%	0.40%
Nông nghiệp					
Đường	USD/Lbs	14.85	0.47%	-0.74%	-6.49%
Lợn hơi	USD/Lbs	78.03	0.30%	-0.60%	-6.16%
Cao su	USD Cents / Kg	171.30	-0.06%	-0.98%	-0.64%
Cà phê	USD/Lbs	403.14	-0.66%	0.36%	4.66%
Lúa mì	USD/Bu	522.25	-0.90%	-0.95%	4.40%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/11/2025

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	137,874	1,388,319
VNM	149,735	1,325,272
VPB	64,268	1,118,144
TCX	52,585	1,143,300
HĐG	27,180	829,200
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	-101,470	-1,312,700
VIC	-101,470	-503,690
STB	-101,470	-2,355,100
VHM	-101,470	-1,477,800
VRE	-101,470	-2,312,200

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	67,800	2,298,874
VNM	117,840	982,272
MWG	42,908	540,676
FPT	36,321	362,297
TCB	36,179	1,061,300
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
IDC	-101,470	-21,100
KBC	-101,470	-101,470
STB	-101,470	-101,470
VHM	-101,470	-60,300
VRE	-101,470	-101,470

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

NHẬN CÚ ĐÚP GIẢI THƯỞNG

BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIỆT NAM 2024
ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỜI TỐT NHẤT VIỆT NAM

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Trải nghiệm ngay ABS Invest